

Lần đầu: 23 / 10 / 2019

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

1- Nhãn hộp:

Thành phần: Mỗi viên chứa:		Cao đặc hỗn hợp B.....220,0 mg (tương đương với 2,207 g được liệu bao gồm)	
Cao đặc hỗn hợp A.....330,0 mg (tương đương với 1,220 g được liệu bao gồm)		Cao đặc hỗn hợp B.....220,0 mg (tương đương với 2,207 g được liệu bao gồm)	
Nhân sâm (<i>Radix Ginseng</i>)	166,7 mg	Hoàng kỳ (<i>Radix Astragal membranacei</i>)	333,3 mg
Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>)	333,3 mg	Thăng ma (<i>Rhizoma Cimicifugae</i>)	220,0 mg
Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodes macrocephalae</i>)	333,3 mg	Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>)	166,7 mg
Sài hồ (<i>Radix Bupleuri</i>)	220,0 mg	Hồ hoa (<i>Flos Styphnolobii japonici imaturo</i>)	443,3 mg
Trần bì (<i>Pericarpium Citri reticulatae peronele</i>)	166,7 mg	Cỏ nhọ nhủ (<i>Herba Eclitpae</i>)	443,3 mg
		Kim ngân hoa (<i>Flos Lonicerae</i>)	333,3 mg
		Đào nhân (<i>Semen Pruni</i>)	266,7 mg

Tà dược.....vừa đủ 1 viên

TIÊU TRỊ Q

Trĩ nội, trĩ ngoại, táo bón gây chảy máu

GMP - WHO



TIÊU TRỊ Q

- ✓ Trĩ nội
- ✓ Trĩ ngoại
- ✓ Táo bón gây chảy máu.



Trĩ nội, trĩ ngoại, táo bón gây chảy máu.

Hộp 6 vỉ x 10 viên nang cứng

Tác dụng: Chỉ định, Chống chỉ định, Cách dùng & Các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS

ĐỀ XA TẮM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI DÙNG

Cơ sở sản xuất
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VITYT HẢI DƯƠNG
 Đ/c: 102 Chi Lăng, P. Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Cơ sở phân phối:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHƯƠNG NAM
 Đ/c: số 81 ngõ 173 Hoàng Hoa Thám, P. Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.
 ĐT: (04) 38465888



TIÊU TRÍ

✓ Trĩ nội
✓ Trĩ ngoại
✓ Táo bón gây chảy máu.

Hộp 6 vỉ x 10 viên nang cứng



K. Thuốc số 0011100000

GMP - WHO



Trĩ nội, trĩ ngoại, táo bón gây chảy máu.

Trĩ nội, trĩ ngoại, táo bón gây chảy máu

2- Nhân vi:



MẪU NHÃN SẢN PHẨM

1- Nhãn hộp:

Thành phần: Mỗi viên chứa:

Cao đặc hỗn hợp A	330,0 mg
(tương đương với 1,220 g dược liệu bao gồm):	
Nhân sâm (<i>Radix Ginseng</i>)	166,7 mg
Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>)	333,3 mg
Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>)	333,3 mg
Sài hồ (<i>Radix Bupleuri</i>)	220,0 mg
Trần bì (<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>)	166,7 mg
Cao đặc hỗn hợp B	220,0 mg
(tương đương với 2,207 g dược liệu bao gồm):	
Hoàng kỳ (<i>Radix Astragalii membranacei</i>)	333,3 mg
Thăng ma (<i>Rhizoma Cimicifugae</i>)	220,0 mg
Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>)	166,7 mg
Hoa hòe (<i>Flos Styphnolobii japonici imaturi</i>)	443,3 mg
Cỏ nhọ nồi (<i>Herba Ecliptae</i>)	443,3 mg
Kim ngân hoa (<i>Flos Lonicerae</i>)	333,3 mg
Đào nhân (<i>Semen Pruni</i>)	266,7 mg

Ta được viên đủ 1 viên

Tác dụng, Chỉ định, Chống chỉ định, Cách dùng & Các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

Bảo quản:
Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS

SDK/Reg.No :
Số Lô SX / Batch No :
NSX / Mfg.Date :
HD / Exp.Date :

ĐỂ XA TẤM TAY TRẒ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI DÙNG

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VIỆT HẢI DƯƠNG
Đ/c: 102 Chi Lăng, P. Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Cơ sở phân phối:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHƯƠNG NAM
Đ/c: số 81 ngõ 173 Hoàng Hoa Thám, P. Ngọc Hà, Ba Đình Hà Nội.
ĐT: (04) 38465888

2- Nhãn vỉ:

Thành phần: Mỗi viên chứa:

Cao đặc hỗn hợp A	330,0 mg
(tương đương với 1,220 g dược liệu bao gồm):	
Nhân sâm (<i>Radix Ginseng</i>)	166,7 mg
Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>)	333,3 mg
Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>)	333,3 mg
Sài hồ (<i>Radix Bupleuri</i>)	220,0 mg
Trần bì (<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>)	166,7 mg
Cao đặc hỗn hợp B	220,0 mg
(tương đương với 2,207 g dược liệu bao gồm):	
Hoàng kỳ (<i>Radix Astragalii membranacei</i>)	333,3 mg
Thăng ma (<i>Rhizoma Cimicifugae</i>)	220,0 mg
Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>)	166,7 mg
Hoa hòe (<i>Flos Styphnolobii japonici imaturi</i>)	443,3 mg
Cỏ nhọ nồi (<i>Herba Ecliptae</i>)	443,3 mg
Kim ngân hoa (<i>Flos Lonicerae</i>)	333,3 mg
Đào nhân (<i>Semen Pruni</i>)	266,7 mg

Ta được viên đủ 1 viên

Tác dụng, Chỉ định, Chống chỉ định, Cách dùng & Các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS

SDK/Reg.No :
Số Lô SX / Batch No :
NSX / Mfg.Date :
HD / Exp.Date :

ĐỂ XA TẤM TAY TRẒ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI DÙNG

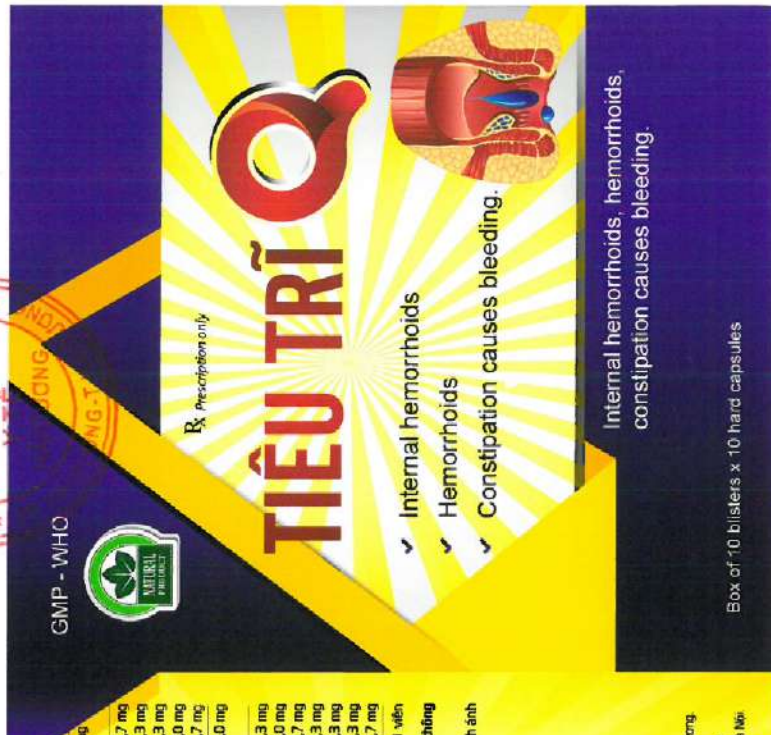
Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VIỆT HẢI DƯƠNG
Cơ sở phân phối:
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHƯƠNG NAM

Lọ 30 viên nang cứng

2- Nhân vi:



Thành phần: Mỗi viên chứa:



Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng

Box of 10 blisters x 10 hard capsules

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI DÙNG

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VITYT HẢI DƯƠNG
Số 102 Chi Lăng, P. Nguyễn Trãi, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Cơ sở phân phối:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHƯƠNG NAM
ĐC: số 81, ngõ 17/3 Hoàng Hoa Thám, P. Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: 004. 3846.5888

Trĩ nội trĩ ngoại táo bón chảy máu

Manufactured by: **HDPHARMA, JSC**
 Add: 102 Chi Lang Street, Nguyen Trãi ward, Hai Duong city.
 Distributed by: **PHUONG NAM PHARMA, JSC**
 No. 81 Lane 173 Hoang Hoa Thám, Ngọc Hà ward,
 Ba Đình District, Hanoi city.
 Tel: (04) 3.8465.888

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tên thuốc: ^{Rx} TIÊU TRÍ Q

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.

1. Thành phần, hàm lượng: Mỗi viên chứa:

Cao đặc hỗn hợp A (tương đương với 1,220g dược liệu bao gồm:)		330 mg
Nhân sâm (<i>Radix Ginseng</i>)	166,7 mg	
Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>)	333,3 mg	
Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>)	333,3 mg	
Sài hồ (<i>Radix Bupleuri</i>)	220 mg	
Trần bì (<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>)	166,7 mg	
Cao đặc hỗn hợp B (tương đương với 2,207 g dược liệu bao gồm:)		220 mg
Hoàng kỳ (<i>Radix Astragali membranacei</i>)	333,3 mg	
Thăng ma (<i>Rhizoma Cimicifugae</i>)	220 mg	
Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>)	166,7 mg	
Hòe hoa (<i>Flos Styphnolobii japonici imaturi</i>)	443,3 mg	
Cỏ nhọ nồi (<i>Herba Ecliptae</i>)	443,3 mg	
Kim ngân hoa (<i>Flos Lonicerae</i>)	333,3 mg	
Đào nhân (<i>Semen Pruni</i>)	266,7 mg	
Tá dược: Acid benzoic, avicel PH-101, calci carbonat, talc, magnesi stearat.		vừa đủ 1 viên

2. Dạng bào chế: Viên nang cứng màu xanh

3. Chỉ định:

3.1. Chỉ định:

Thuốc dùng điều trị:

- Điều trị trĩ nội, trĩ ngoại, táo bón gây chảy máu với các biểu hiện: đau rát vùng hậu môn, chảy máu, sa lồi búi trĩ.

4. Cách dùng, liều dùng:

4.1. Liều dùng:

- Người lớn: Uống ngày 3 lần, mỗi lần 3 viên.



- Trẻ em từ 10 – 15 tuổi: Uống ngày 2 lần, mỗi lần 3 viên.
- Trường hợp bệnh nặng có thể dùng gấp đôi.

4. 2. Cách dùng:

- Dùng đường uống.
- Uống trước bữa ăn 1 giờ.

5. Chống chỉ định:

- Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.

6. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

- Chưa có báo cáo.

7. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Không dùng thuốc cho phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.

8. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

- Thuốc không ảnh hưởng lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

9. Tương tác thuốc, tương kỵ của thuốc:

- Không dùng bia rượu và thức ăn cay, nóng khi dùng thuốc.

10. Tác dụng không mong muốn của thuốc:

- Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc.
- Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

11. Quá liều và cách xử trí:

11.1. Quá liều:

- Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

11.2. Xử trí:

- Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

12. Quy cách đóng gói:

- Vi 10 viên, hộp 3 vi, 6 vi, 10 vi. Hộp 1 lọ 30 viên, hộp 1 lọ 60 viên.

13. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

- *Điều kiện bảo quản:* Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

- Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

14. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc:



[Handwritten signature]

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

102 Chi Lăng - Phường Nguyễn Trãi - TP Hải Dương - Tỉnh Hải Dương

ĐT/Fax: 0220.3853848



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Ngọc Anh

